

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 305/2021/DS-PT

Ngày: 20/12/2021

V/v tranh chấp: “Đòi quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các thẩm phán: Ông Huỳnh Việt Trung.

Ông Nguyễn Thanh Phong.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hậu Mộng Thúy, Thẩm tra viên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 20 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 28/2021/TLPT-DS ngày 20 tháng 01 năm 2021, về việc tranh chấp “Đòi quyền sử dụng đất”;

Do bản án dân sự sơ thẩm số 157/2020/DS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo;

Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXPT-DS ngày 05/02/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Trần Văn H, sinh năm 1949; (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Văn L, sinh năm 1961; (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Hà Thị C, sinh năm 1954;

Trần Minh D, sinh năm 1986;

Trần Minh H, sinh năm 1990;

Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1984;

Thị H, sinh năm 1987; (vắng mặt)

Nguyễn Thị H, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền của C, D, H, D, H, P:

Trần Văn H, sinh năm 1949; (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Bùi Thị G, sinh năm 1958;
Nguyễn Văn Bé H, sinh năm 1981;
Nguyễn Hữu T, sinh năm 1982;
Nguyễn Thị H, sinh năm 1984;
Cùng địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Nguyễn Thị Hoàng T, sinh năm 1982;
Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Vĩnh Long.

Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1987;
Địa chỉ: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền của G, H, T, H, T, H:
Nguyễn Văn L, sinh năm 1961; (có mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

4. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Trần Văn H;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn Trần Văn H trình bày: Ông Trần Văn H có thửa đất số 41, tờ bản đồ số 25, diện tích 3.712,8m², tại ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang, ông Trần Văn H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

Giáp ranh với phần đất này là thửa đất số 42, tờ bản đồ số 25, diện tích 2.013m² của ông Nguyễn Văn L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hai phần đất tiếp giáp nhau bởi con mương có diện tích chiều ngang khoảng 3,5m, ranh giới giữa 02 phần đất được xác định là ½ con mương nhưng khi cắm trụ đá làm hàng rào thì ông L ngăn cản và dành hết con mương.

Ông H khởi kiện yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn L trả lại cho ông phần đất lấn chiếm có diện tích khoảng 95m² (chiều ngang khoảng 1,4m, chiều dài 68m), theo đo đạc thực tế là 103,3m².

Bị đơn ông Nguyễn Văn L trình bày: Ông Nguyễn Văn L có thửa đất số 42, tờ bản đồ số 25, diện tích 2.013m² tại ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang do ông Nguyễn Văn L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

Giáp ranh với phần đất này là phần đất của ông Trần Văn H thửa đất số 41, tờ bản đồ số 25, diện tích 3.712,4m² do ông H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hai phần đất tiếp giáp với nhau bởi con mương, con mương này trước do cha ông sử dụng, sau đó để lại cho ông sử dụng đến nay để dẫn nước vào canh tác ruộng, ranh giới giữa hai phần đất là ngay mí mương phía tiếp giáp với phần đất của ông H. Ông L không có lấn chiếm phần đất của ông H nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.

Bản án dân sự sơ thẩm số 157/2020/DS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, đã áp dụng các điều 166, 175 và 176 của Bộ luật dân sự; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H đòi ông Nguyễn Văn L trả lại phần đất lấn chiếm có diện tích khoảng 95m² (Diện tích thực đo 103,3m²) tại ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Về án phí: Ông Trần Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005181 ngày 20/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy xem như đã thi hành xong.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 14/10/2020, nguyên đơn Trần Văn H có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện, sửa bản án sơ thẩm, ông Nguyễn Văn L trả lại phần diện tích bị lấn chiếm khoảng 70m² tại ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn Trần Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo;

Bị đơn Nguyễn Văn L đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Trần Văn H;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Trần Văn H, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật, Tòa án nhận định:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp; Thời hạn kháng cáo; Sự có mặt, vắng mặt của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Đòi quyền sử dụng đất” được quy định tại Điều 166 Bộ luật Dân Sự;

Căn cứ vào đơn kháng cáo ngày 13/10/2020 và biên lai nộp tạm ứng án phí phúc thẩm của nguyên đơn Trần Văn H thì nguyên đơn Trần Văn H kháng cáo trong thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự các đương sự có mặt nên phiên tòa vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Trần Văn H về việc ông Nguyễn Văn L trả lại phần đất lấn chiếm có diện tích thực đo 95,6m² tại ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào lời trình bày và lời thừa nhận của các đương sự tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm thì ông Trần Văn H có thửa đất số 41, tờ bản đồ số 25, diện tích 3.712,8m², tại ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang, ông Trần Văn H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

Giáp ranh với phần đất này là thửa đất số 42, tờ bản đồ số 25, diện tích 2.013m² của ông Nguyễn Văn L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hai thửa đất tiếp giáp nhau bởi con mương;

Căn cứ vào các chứng cứ do đương sự cung cấp và cũng như các chứng cứ do Tòa án cấp sơ thẩm thu thập và nhận định của bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy thì: Hai thửa đất trên tiếp giáp với nhau bởi con mương, ông H cho rằng ranh giới giữa ông H và ông L là đến phần trụ ximăng mà ông H đã cấm nhưng ông L không thừa nhận mốc ranh này mà cho rằng ranh chung là ngay mé mương phía tiếp giáp với phần đất của ông H (toàn bộ con mương thuộc quyền sở hữu của ông L) nên phát sinh tranh chấp;

Theo lời trình bày của Hùng và ông L tại phiên tòa thì con mương từ trước đến nay do bên ông L sử dụng và nạo vét chứ bên ông H không có sử dụng, ông H cho rằng con mương là do ông nội và cha của ông đào nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện. Do vậy căn cứ thực tế sử dụng đất cho thấy quyền sử dụng phần đất con mương là của ông L chứ không phải của ông H.

Mặt khác, theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ vào ngày 12/3/2021 và kết quả đo đạc thực tế hai phần đất ngày 26/4/2021, hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H và ông L và kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ vào ngày 08/7/2020 và kết quả đo đạc thực tế hai phần đất cho thấy phần đất của ông H có diện tích thực đo là 3.415,7m² (So với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp 3.712,8m² thì thiếu 297,1m²), chiều dài tiếp giáp với lộ nhựa là 40,26m (So với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 40,33m thì thiếu 0,07m), còn phần đất của ông L có diện tích thực đo là 1.860,5m² (So với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp 2.013m² thì thiếu 152,5m²), chiều dài tiếp giáp lộ nhựa là 16,12m (So với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 19,34m thì thiếu 3,22m); Phần đất tranh chấp có diện tích thực đo là 95,6m², chiều dài tiếp giáp lộ nhựa là 1,89m.

Nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm, diện tích hai thửa đất tranh chấp thực đo thì diện tích đất ông H và ông L đều thiếu so với diện tích đăng ký và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chiều dài tiếp giáp lộ nhựa của ông L thiếu nhiều hơn so với ông H, nếu tính luôn chiều dài đoạn tranh chấp 1,89m thì phần đất của ông L vẫn chưa đủ diện tích, trong khi đó chiều dài phần đất của ông H tiếp giáp với lộ nhựa ông H đang sử dụng là gần đúng (thiếu 0,07m) với diện tích được cấp giấy chứng nhận, trong khi đó phần ranh đất hai bên tranh chấp diện tích phần lớn là ở tiếp giáp lộ nhựa.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Văn H không đưa ra được căn cứ chứng minh ngoài những chứng cứ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Yêu cầu của ông Trần Văn H là không có cơ sở, nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là phù hợp;

Vì thế, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Văn H là người cao tuổi nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148 và khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Áp dụng các điều 166, 175 và 176 Bộ luật Dân Sự;

Căn cứ các điều 26 và 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: 1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn H, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 157/2020/DS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H đòi ông Nguyễn Văn L trả lại phần đất lấn chiếm có diện tích khoảng 95m² (Diện tích thực đo 95,6m²) tại ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005181 ngày 20/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy xem như đã thi hành xong.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Văn H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nên hoàn lại số tiền tạm ứng án phí mà ông H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005977 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Án tuyên vào lúc 14 giờ 25 phút ngày 20/12/2021, có mặt ông H, ông L.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Cai Lậy;
- THADS huyện Cai Lậy;
- Đăng công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

Trương Vĩnh Hữu